

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS- ST
Ngày: 19/4/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX- ST ngày 12 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021 ngày 31/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ngõ 50 Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Vi (tên gọi khác là Phạm Thị Va), sinh năm 1965

Địa chỉ: Đường B, phường Tr, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Võ Ngọc H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đường L, phường Tr, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà H, chị H; Vắng mặt bà Vi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/8/2019 âm lịch (tức ngày 18/9/2019 dương lịch), bà H có cho bà Phạm Thị Va (tức Phạm Thị Vi) ở địa chỉ 546 B, phường Tr, thành phố H vay số tiền 150.000.000đ. Bà Va đã viết giấy vay tiền

và hẹn đến ngày 20/02/2020 âm lịch (tức ngày 13/3/2020 dương lịch) sẽ trả nhưng đến hẹn bà Va không trả.

Khi vay tiền có chị Võ Ngọc H chở bà đến nhà bà Phạm Thị Va giao tiền và là người làm chứng, ký trong giấy vay tiền do bà Va viết.

Bà H đã đòi bà Va nhiều lần nhưng bà Va cố tình trốn tránh, không trả nợ. Do đó bà H khởi kiện yêu cầu bà Va (Vi) trả tiền đã vay của bà H là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất tính từ ngày khởi kiện cho đến khi thanh toán xong.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là bà Phạm Thị Vi và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Triệu tập bà Vi đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên họp và hoà giải. Mặc dù được giao các thông báo hợp lệ nhưng bà Vi từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, thể hiện tại Biên bản về việc đương sự từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án do Công an phường L, thành phố H (nơi bà Vi bán hàng) xác nhận và Biên bản làm việc của Công an phường Tr, thành phố H. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Vi cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người làm chứng, Chị Võ Ngọc H trình bày:

Chị và bà Nguyễn Thị H có mối quan hệ bạn bè thân thiết với nhau.

Khoảng 20h (tức 8h tối, sau khi ăn cơm tối xong) ngày 20/8/2019 âm lịch, bà Nguyễn Thị H có nhờ chị chở bằng xe máy đến nhà bà Phạm Thị Va. Tại nhà bà Va, chị H thấy bà H đưa cho bà Va vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Nội dung trao đổi vay tiền như thế nào thì chị không nắm rõ, chỉ nghe loáng thoáng bà Va vay tiền để kinh doanh.

Loại tiền bà Ha đưa cho bà Va là loại tiền 500.000đ. Tổng cộng 3 cọc tiền loại 500.000đ bằng 150.000.000đ. Bà Va đã viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 20/02/2020 âm lịch sẽ trả cho bà Ha. Bà Ha có nhờ chị ký vào giấy vay tiền. Chị đã đồng ý và có ký vào giấy vay tiền phần người làm chứng là Võ Ngọc H (Trong giấy chứng minh nhân dân của chị là Võ Thị Ngọc H).

Giấy vay tiền này do bà V đã có sẵn mẫu, bà V viết thêm nội dung vào giấy.

Chị H cam đoan giấy vay tiền mà chị H xuất trình cho Tòa án có trong hồ sơ vụ án do Thẩm phán công bố đúng là giấy vay tiền do bà Phạm Thị Va viết, chị ký người làm chứng.

Tại phiên tòa bà H trình bày: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bà Va đã trả cho bà 12.000.000đ. Số tiền này do chị Võ Thị H nhận thay và ký vào sổ do bà Va đưa. Số tiền gốc còn lại là 138.000.000đ. Bà H không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn là bà Phạm Thị Vi: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà Vi không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị Vi phải trả cho bà H số tiền gốc 138.000.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại địa bàn thành phố Thanh Hóa. Nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bị đơn trả tiền. Do đó đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn là bà Phạm Thị Vi tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn nhưng bà Vi vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Vi.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Giấy vay tiền ghi ngày 20/8/2019 có nội dung: Tên tôi là Phạm Thị Va, nơi thường trú: 546 B, phường Tr, thành phố H, CMND số 172594782 cấp ngày 13/7/2006 có vay của chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi

triệu đồng). Hẹn đến ngày 20/02/2020 âm lịch sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền trên cho chị Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị H khai, trong giấy vay tiền, ghi người vay tiền là Phạm Thị Va nhưng thực tế chứng minh nhân dân của bà Vân có tên chính là Phạm Thị Vi. Do bà H và bà Va có mối quan hệ ở cùng xóm và học với nhau từ ngày học cấp 1 nên thường gọi là Va.

Bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ tại Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Thanh Hóa về việc bà Vân khi làm chứng minh nhân dân đã khai có hai tên là Va và Vi.

Tòa án đã có Công văn đề nghị Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Thanh Hóa cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa hồ sơ xin cấp chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị Vi.

Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Thanh Hóa đã sao y tài liệu lưu trữ là tờ khai chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị Vi. Tại tờ khai chứng minh nhân dân ngày 13/7/2006, bà Phạm Thị Vi khai tên gọi khác là Phạm Thị Va, sinh ngày 20/10/1965, có chồng là Trần Anh S. Nơi đăng ký HKTT số 552 B, phường Tr, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có Công văn đề nghị Trưởng Công an phường Tr, thành phố H cung cấp thông tin liên quan đến bà Phạm Thị Vi.

Ngày 12/4/2021, Công an phường Tr, thành phố H đã có Công văn trả lời với nội dung: Qua xác minh, trên địa bàn phường Tr có công dân Phạm Thị Vi, tên thường gọi là Va, sinh năm 1965, quê quán phường L, thành phố Thanh Hóa, nơi ở hiện nay số 546 Bphường Tr, thành phố H. Hiện nay bà Phạm Thị Vi thường xuyên cư trú tại địa chỉ trên.

Xét thấy, bị đơn là bà Phạm Thị Vi đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Vi từ chối nhận văn bản, không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Người làm chứng là chị Võ Thị H cam đoan Giấy vay tiền có trong hồ sơ mà bà H nộp cho Tòa án đúng là giấy vay tiền do bà Phạm Thị Vaviết, chị H ký người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, tài liệu do Tòa án tiến hành thu thập và lời khai của người làm chứng để xem xét.

Căn cứ Giấy vay tiền ghi ngày 20/8/2019 âm lịch xác định giữa các bên đã ký kết hợp đồng dân sự về việc vay tài sản với số tiền 150.000.000đ. Trong hợp đồng, các bên thỏa thuận thời gian trả nợ là 06 tháng. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không vi phạm các quy định của pháp luật nên được bảo vệ và đảm bảo thực hiện. Theo đó, các bên tham gia giao dịch phải có nghĩa vụ thực hiện các cam kết trong hợp đồng. Đến hạn, bà Vi không trả nợ cho bà Hồng, bà H đã yêu cầu bà

Vi trả tiền nhiều lần nhưng và Vi trốn tránh không gặp và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, bà Vi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc bà Phạm Thị Vi phải trả cho bà Hồng số tiền gốc 138.000.000 đ.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà H kể từ ngày khởi kiện cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc: Tại phiên tòa, bà Hồng không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc mà bà Vi chưa trả. Đây là sự tự nguyện của bà H nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Phạm Thị Vi phải trả cho bà H số tiền 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng), không tính lãi suất.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Vi phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho bà H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Phạm Thị Vi (Tức Phạm Thị Va) phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Phạm Thị Vi (Phạm Thị Va) phải nộp 6.900.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.750.000đ theo biên lai thu số AA/2018/001676 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS - TP H;
- Lưu hồ sơ .

Đã ký

Trương Thị Anh